

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 14-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Minh** – Giám Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện N

Ông **Hán Văn Mai** – Phó Hiệu trưởng Trường

THPT An Phước.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhân**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H – Sinh ngày 01-7-2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1983; Có 02 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 25-8-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh B - Sinh ngày 23-10-2004, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Mai T, sinh năm 1978; Có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 25-8-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Xuân Q - Sinh ngày 25-3-2001, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1977; Có 02 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 25-8-2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh B: Ông Đỗ Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Minh B: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu phố x, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận và bà Lê Thị Mai T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Là cha mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

- Đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo Lê Minh B sinh hoạt và cư trú: Ủy ban nhân dân thị trấn P (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố z, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn L, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

2. Ông Phan Quốc H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn L, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Ông Trần N, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Khu phố q, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21-8-2022, Trần Văn H cùng với Lê Minh B thống nhất thuê nhà 42/01, đường N thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận của ông Trần N đẻ H và B cùng với Nguyễn Thị Xuân Q ở. Căn nhà gồm 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 nhà bếp và khu vực vệ sinh. B và Q ngủ chung phòng số 01, H ngủ phòng số 02.

Sau khi ở căn nhà trên, B lên mạng đặt 20 ống thủy tinh trên mạng Internet nhưng không chế tạo mà H lấy 01 ống thủy tinh chế tạo 01 nỏ thủy tinh, lấy 01 vỏ chai nhựa và 01 ống hút bằng nhựa chế tạo được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngày 23-8-2022, H bỏ ma túy trong bộ dụng cụ ma túy rồi sử dụng một mình nhưng chưa hết còn lại trong nỏ. Khi B và Q về nhà thì tự ý sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ.

Khoảng 21 giờ ngày 24-8-2022, H và B cùng nhau mua ma túy về sử dụng, H góp 200.000 đồng, B góp 300.000 đồng, tổng 500.000 đồng dùng điện thoại hiệu Nokia sim 093.706.9084 mua ma túy về sử dụng. Trước khi đi mua, B rủ Q sử dụng ma túy cùng mình với H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 85C-351.34 chở B đến khu vực Cầu Móng mua 01 gói ma túy của một người tên Bi khoảng 24-26 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 089.893.7021 với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H lấy ra một ít rồi bỏ

vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi H cùng với B và Q sử dụng đến 02 giờ sáng ngày 25-8-2022 thì cả nhóm nghỉ, H ra văng nằm nghỉ, còn Q và B vào phòng số 01 ngủ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 25-8-2022, Huỳnh Văn D điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng. H đồng ý và hẹn D tới nhà trọ số 42/01 đường N, thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N để nhận. Số ma túy còn lại mua đêm 24-8-2022, H lấy ra chia làm 06 tép nhỏ và bỏ ít vào sử dụng, do B và Q đang ngủ nên không biết H chia nhỏ số ma túy. Sau đó, H bán cho D một gói với giá 200.000 đồng nhưng D xin nợ chưa có tiền trả, còn lại 05 gói thì H cất giấu 02 gói để bán riêng lấy tiền tiêu xài gồm 01 gói ma túy dán vào quạt ga màu vàng bằng cách quấn băng keo, 01 gói ma túy quấn vào quạt ga màu đỏ bỏ trên nền phòng ngủ số 01 chỗ H ngồi sử dụng, còn 03 gói ma túy còn lại để trên sàn nhà trong phòng ngủ của B và Q để H, B, Q sử dụng dần.

Đến khoảng 11 giờ ngày 25-8-2022, D tiếp tục gọi điện cho H mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và trả luôn tiền nợ 01 gói ma túy mua lúc 10 giờ ngày 25-8-2022 thì H đồng ý nên nói D mua giùm H 5.000 đồng nước đá và 01 gói thuốc thì H sẽ lấy tổng tiền bán ma túy của D 02 lần là 350.000 đồng. Khi D mang nước đá và thuốc lá tới nhà H như đã hẹn thì H cất 01 gói ma túy được dán bên trong hộp quạt màu đỏ để trong túi quần bên phải và lấy 01 gói ma túy được dán bên trong hộp quạt màu vàng ném lên sàn nhà đưa cho D nhưng D chưa kịp cầm thì Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an thị trấn P bắt quả tang. B và Q đang ở trong phòng số 01 biết Công an tới bắt nên B đã lấy 03 gói ma túy đang để trên sàn nhà ném vào bình nước phi tang nhưng 03 gói ma túy đã được hàn kín nên không thấm nước, còn Q thì lấy 01 nỏ thủy tinh cất giấu dưới gối phòng ngủ của mình nên đã bị Công an phát hiện thu giữ tại hiện trường.

Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Trần Văn H, Lê Minh B và Nguyễn Thị Xuân Q thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (được tách ra trong lớp băng keo đen quấn xung quanh 01 hộp quạt ga màu đỏ được B quấn trong gói giấy ký hiệu M1.1)

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (được tách ra trong lớp băng keo đen quấn xung quanh 01 hộp quạt ga màu vàng được B quấn trong gói giấy ký hiệu M1.2)

- 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng 01 gói nylon quấn bằng keo màu đen chứa tinh thể màu trắng B quấn trong 01 gói giấy ghi ký hiệu M1.3.

- 01 nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh đựng chất rắn màu trắng và nâu (miệng nỏ thủy tinh được dán kín bằng keo để chất bên trong không bị rơi ra ngoài), trên thân nỏ thủy tinh dán mảnh giấy ghi M1.4

- 01 gói nylon dạng miệng khẹp kín viền màu đỏ bên trong dính chất tinh thể màu trắng, dán mảnh giấy ghi M1.5

- 03 bộ phận nỏ thủy tinh (vỡ ra từ ống nỏ thủy tinh bên trong dính chất rắn màu trắng) bảo quản bằng cách cho vào giấy ghi M1.6

- 02 đoạn ống hút nước một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn dính chất tinh

thể màu trắng, B quản trong gói giấy ký hiệu M1.7.

- 01 quạt ga màu đỏ quần băng keo màu đen; 01 quạt ga màu vàng quần băng keo màu đen.

- 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nước màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen. 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quạt ga màu vàng, 01 cân tiểu ly màu đen dạng chìa khoá xe ô tô; 01 kéo kim loại màu trắng. 10 ống thủy tinh hình trụ tròn, giống ống hút, được gói trong 01 gói hàng bằng cactong bên ngoài ghi thông tin người nhận Lê Minh B.

- 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 350944133093539/01, gắn sim 0937.069.084; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, số Imei: 864874058566293, gắn sim 1: 0799.967.673, sim 2: 0945.531.120; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 868683046939694, bên trong gắn sim: 0983.756.330; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng, biển số 85C- 351.34 và số tiền 2.950.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bị bắt quả tang lúc 12 giờ 30 phút ngày 25-8-2022 thì Trần Văn H còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn D và Phan Quốc H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 ngày 25-8-2022 H bán cho D 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại số nhà 42/01 đường N, thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy nhưng chưa nhận tiền.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 24-8-2022 H bán cho D 1 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại số nhà 42/01 đường N, thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy và nhận tiền.

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày không nhớ rõ vào đầu tháng 8/2022 H bán cho H 01 gói với giá 300.000 đồng tại khu vực quán cà phê Đà Lạt thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trong lần này H không có tiền trả nên đổi cây cảnh nhưng H không nhận.

Lần 4: Khoảng 12 giờ ngày không nhớ rõ vào giữa tháng 8/2022 H bán cho H 01 gói với giá 300.000 đồng tại khu vực quán cà phê Đà Lạt thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy và nhận tiền.

Lần 5: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2022 H bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại khu vực hồ Sen (ao cá Béc Hồ) thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy và nhận tiền.

Tại Bản kết luận giám định số 178/KLGD-PC09 ngày 31-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Các chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3; M1.3.1; M1.3.2 M1.5; M1.7 là ma túy loại Methamphetamine. Có khối lượng gửi mẫu giám định cùng toàn bộ vật, bao gói gửi đến giám định: M1.1: 0,1439g; M1.2: 0,09768; M1.3.1: 0,1433g; M1.3.2: 0,3957g; M1.5: 0,0452g; M1.7: 0,0014 g;

- Các chất rắn màu trắng và nâu (ký hiệu M1.4; M1.6) là ma túy, loại Methamphetamine. Có khối lượng gửi mẫu giám định: M1.4: 0,1267g; M1.6: 0,0268 g.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: M1.1: có khối lượng: 0, 1091g; M1.2: có khối lượng: 0,0725g; M1.3.1: có khối lượng: 0,1175g; M1.3.2: có khối

lượng 0,3334g.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo Lê Minh B và Nguyễn Thị Xuân Q không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B và Nguyễn Thị Xuân Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Trần Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là Phạm tội tự thú (đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy). Bị can Lê Minh B được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và xử lý vật chứng như sau:

+ Ma túy hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: M1.1: có khối lượng: 0,1091g; M1.2: có khối lượng: 0,0725g; M1.3.1: có khối lượng: 0,1175g; M1.3.2: có khối lượng 0,3334g, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

+ 03 bộ phận nổ thủy tinh (vỡ ra từ ống nổ thủy tinh bên trong dính chất rắn màu trắng (B quản bằng cách cho vào giấy ghi m1.6); 02 đoạn ống hút nước một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn dính chất tinh thể màu trắng (B quản bằng cách cho vào giấy ghi gói giấy ghi M1.7); 01 quẹt ga màu đỏ quần bằng keo màu đen; 01 quẹt ga màu vàng quần bằng keo màu đen. 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nước màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen. 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt ga màu vàng, 01 cân tiểu ly màu đen dạng chia khoá xe ô tô; 01 kéo kim loại màu trắng. 10 ống thủy tinh hình trụ tròn, giống ống hút, được gói trong 01 gói hàng bằng catong bên ngoài ghi thông tin người nhận Lê Minh B. Quá trình điều tra xác định đây là dụng cụ mà H, B, Q dùng sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 350944133093539/01, gắn sim 0937.069084 của Trần Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, số Imei: 864874058566293, gắn sim 1: 0799.967.673, sim 2: 0945.531.120 của Lê Minh B; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 868683046939694, bên trong gắn sim: 0983.756.330 của Nguyễn Thị Xuân Q. Quá trình điều tra xác định H, Q, B không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tuyên trả cho H, Q, B là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng, biển số 85C-351.34. Quá trình điều tra xác định Lê Minh B khai nhận mượn của anh Thái Ngọc Sang, sinh năm: 1994, trú tại: phường Đạo Long, thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên qua xác minh số máy, số khung hiện chưa xác định chủ sở hữu, còn biển số 85C- 351.34 là của ông Tài Rài, sinh năm: 1953, trú tại: thôn Phước N 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Hiện chưa làm việc được với ông Rài nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách xe mô tô trên tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Hiện số vật chứng trên đang B quản tại Kho vật chứng Công an huyện N.

Đối với điện thoại hiệu Nokia mà H dùng làm phương tiện liên lạc mua

bán ma túy, sau khi liên lạc xong điện thoại bị hồng H đã vứt bỏ không xác định được vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được nên không xem xét đến.

Trong quá trình điều tra chứng minh được Trần Văn H bán 06 lần ma túy hưởng lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng (Trong đó: bán ma túy cho D 03 lần/03tép/700.000 đồng; bán cho Hoàng 03 lần/03 tép/600.000 đồng), khi Công an bắt quả tang H và D đang mua bán ma túy Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã tạm giữ số tiền 350.000 đồng. Xác định đây là tiền dùng vào việc mua ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Trần Văn H nộp sung quỹ nhà nước số tiền còn lại 950.000 đồng.

Số tiền: 2.950.000 đồng (Trong đó: Tạm giữ của Lê Minh B, số tiền 2.600.000 đồng; tạm giữ của Huỳnh Văn D số tiền 350.000 đồng). Xét thấy số tiền 2.600.000 đồng của B không liên quan đến hành vi phạm tội; Số tiền 350.000 đồng đây là tiền D mua ma túy của H, D chưa kịp trả cho H thì bị tạm giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đề nghị trả cho B 2600.000 đồng, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000 đồng là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra B và Q khai nhận vào chiều tối ngày 23-8-2022 khi về nhà trọ B và H thuê thì Q và B thấy nỏ ma túy còn có chất ma túy nên tự ý lấy hút H không biết, không chứng kiến. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt quả tang trong lần này, không thu vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với H lần này là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với một người tên Bi (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 24-26 tuổi bán ma túy cho Trần Văn H và Lê Minh B tại khu vực Cầu Móng thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo chuyển cho Công an thành phố Phan Rang -Tháp Chàm xử lý theo thẩm quyền.

Đối với ông Trần N không biết H, B và Q thuê nhà mình làm nơi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ông xử lý hình sự ông N là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Huỳnh Văn D và Phan Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ Công an huyện N xử lý hành chính là có căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B, Nguyễn Thị Xuân Quý khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 21-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Văn H và Lê Minh B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Trần Văn H, Lê Minh B, Nguyễn Thị Xuân Quý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, r (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú) khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 (Bảy) năm tù đến 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022;

- Các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, điểm o (Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh B từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022;

- Các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B, Nguyễn Thị Xuân Quý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, điểm o (Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội) khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh B từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51,

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân Quý từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022;

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H từ 10 (Mười) năm tù đến 11 (Mười một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Minh B từ 21 (Hai mươi một) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25-8-2022.

Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ma túy hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: M1.1: có khối lượng: 0,1091g; M1.2: có khối lượng: 0,0725g; M1.3.1: có khối lượng: 0,1175g; M1.3.2: có khối lượng 0,3334g, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 03 bộ phận nổ thủy tinh (vỡ ra từ ống nổ thủy tinh bên trong dính chất rắn màu trắng (B quản bằng cách cho vào giấy ghi M1.6); 02 đoạn ống hút nước một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn dính chất tinh thể màu trắng (B quản bằng cách cho vào giấy ghi gói giấy ghi M1.7); 01 quẹt ga màu đỏ quần bằng keo màu đen; 01 quẹt ga màu vàng quần bằng keo màu đen. 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nước màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen. 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt ga màu vàng, 01 cân tiểu ly màu đen dạng chia khoá xe ô tô; 01 kéo kim loại màu trắng. 10 ống thủy tinh hình trụ tròn, giống ống hút, được gói trong 01 gói hàng bằng catong bên ngoài ghi thông tin người nhận Lê Minh B. Quá trình điều tra xác định đây là dụng cụ mà H, B, Q dùng sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 350944133093539/01, gắn sim 0937.069084 của Trần Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, số Imei: 864874058566293, gắn sim 1: 0799.967.673, sim 2: 0945.531.120 của Lê Minh B; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 868683046939694, bên trong gắn sim: 0983.756.330 của Nguyễn Thị Xuân Q. Quá trình điều tra xác định H, Q, B không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội, nên đề nghị tuyên trả cho H, Q, B.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng, biển số 85C-351.34. Quá trình điều tra xác định Lê Minh B khai nhận mượn của anh Thái Ngọc Sang, sinh năm: 1994, trú tại: phường Đạo Long, thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên qua xác minh số máy, số khung hiện chưa xác định chủ sở hữu, còn biển số 85C- 351.34 là của ông Tài Rài, sinh năm: 1953, trú tại: thôn Phước N 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Hiện chưa làm việc được với ông Rài. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách xe mô tô trên tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, nên đề nghị không xem xét đến

- Đối với điện thoại hiệu Nokia mà H dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, sau khi liên lạc xong điện thoại bị hỏng H đã vứt bỏ không xác định được vị trí. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được, nên không xem xét đến.

- Trong quá trình điều tra chứng minh được Trần Văn H bán 06 lần ma túy hưởng lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng (Trong đó: bán ma túy cho D 03 lần/03tép/700.000 đồng; bán cho Hoàng 03 lần/03 tép/600.000 đồng), khi Công an bắt quả tang H và D đang mua bán ma túy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã tạm giữ số tiền 350.000 đồng. Xác định đây là tiền dùng vào việc mua ma túy, nên đề nghị tuyên buộc Trần Văn H nộp sung quỹ Nhà nước số tiền còn lại 950.000 đồng.

- Số tiền: 2.950.000 đồng (Trong đó: Tạm giữ của Lê Minh B, số tiền 2.600.000 đồng; tạm giữ của Huỳnh Văn D số tiền 350.000 đồng). Xét thấy số tiền 2.600.000 đồng của B không liên quan đến hành vi phạm tội; Số tiền 350.000 đồng đây là tiền D mua ma túy của H, D chưa kịp trả cho H thì bị tạm giữ, nên đề nghị trả cho B 2600.000 đồng, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra B và Q khai nhận vào chiều tối ngày 23-8-2022 khi về nhà trọ B và H thuê thì Q và B thấy nỏ ma túy còn có chất ma túy, nên tự ý lấy hút H không biết, không chứng kiến. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt quả tang trong lần này, không thu vật chứng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với H lần này là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, nên đề nghị không xem xét đến.

- Riêng đối với một người tên Bi (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 24-26 tuổi bán ma túy cho Trần Văn H và Lê Minh B tại khu vực Cầu Móng thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo chuyển cho Công an thành phố Phan Rang -Tháp Chàm xử lý theo thẩm quyền, nên đề nghị không xem xét đến.

- Đối với ông Trần N không biết H, B và Q thuê nhà mình làm nơi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự ông N là có căn cứ, nên đề nghị không xem xét đến..

- Đối với hành vi của Huỳnh Văn D và Phan Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ Công an huyện N xử lý hành chính là có căn cứ, nên đề nghị không xem xét đến.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Xuân Quý phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Minh B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, xử lý vật chứng.

Các bị cáo không trình bày tranh luận và không bổ sung thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh B tranh luận đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo hưởng hình phạt mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo;

Bị cáo Lê Minh B và người đại diện theo pháp luật không bổ sung gì

thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng và đại diện chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh hoạt và cư trú. Xét việc vắng mặt của người làm chứng, đại diện chính quyền địa phương không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 và khoản 3 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25-8-2022, Kết luận giám định số: 178/KLGD-PC09 ngày 31-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, lời khai của nhân chứng trong quá trình điều tra, nên có đủ cơ sở để xác định được:

Ngày 21-8-2022, Trần Văn H cùng với Lê Minh B thống nhất thuê nhà 42/01, đường N thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận của ông Trần N để H và B cùng với Nguyễn Thị Xuân Q ở. Căn nhà gồm 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 nhà bếp và khu vực vệ sinh. B và Q ngủ chung phòng số 01, H ngủ phòng số 02.

Sau khi ở căn nhà trên, B lên mạng đặt 20 ống thủy tinh trên mạng Internet, nhưng không chế tạo mà H lấy 01 ống thủy tinh chế tạo 01 nỏ thủy tinh, lấy 01 vỏ chai nhựa và 01 ống hút bằng nhựa chế tạo được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Ngày 23-8-2022, H bỏ ma túy trong bộ dụng cụ ma túy rồi sử dụng một mình, nhưng chưa hết còn lại trong nỏ. Khi B và Q về nhà thì tự ý sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ.

Khoảng 21 giờ ngày 24-8-2022, H và B cùng nhau mua ma túy về sử dụng, H góp 200.000 đồng, B góp 300.000 đồng, tổng 500.000 đồng dùng điện thoại hiệu Nokia sim 093.706.9084 mua ma túy về sử dụng. Trước khi đi mua, B rủ Q sử dụng ma túy cùng mình với H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 85C-351.34 chở B đến khu vực Cầu Móng mua 01 gói ma túy của một người tên Bi khoảng 24-26 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 089.893.7021 với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H lấy ra một ít rồi bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi H cùng với B và Q sử dụng đến 02 giờ sáng

ngày 25-8-2022 thì cả nhóm nghỉ, H ra vắng nằm nghỉ, còn Q và B vào phòng số 01 ngủ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 25-8-2022, Huỳnh Văn D điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng. H đồng ý và hẹn D tới nhà trọ số 42/01 đường N, thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N để nhận. Số ma túy còn lại mua đêm 24-8-2022, H lấy ra chia làm 06 tép nhỏ và bỏ ít vào sử dụng, do B và Q đang ngủ nên không biết H chia nhỏ số ma túy. Sau đó, H bán cho D một gói với giá 200.000 đồng nhưng D xin nợ chưa có tiền trả, còn lại 05 gói thì H cất giấu 02 gói để bán riêng lấy tiền tiêu xài gồm 01 gói ma túy dán vào quẹt ga màu vàng bằng cách quấn băng keo, 01 gói ma túy quấn vào quẹt ga màu đỏ bỏ trên nền phòng ngủ số 01 chỗ H ngồi sử dụng, còn 03 gói ma túy còn lại để trên sàn nhà trong phòng ngủ của B và Q để H, B, Q sử dụng dần.

Đến khoảng 11 giờ ngày 25-8-2022, D tiếp tục gọi điện cho H mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và trả luôn tiền nợ 01 gói ma túy mua lúc 10 giờ ngày 25-8-2022 thì H đồng ý nên nói D mua giùm H 5.000 đồng nước đá và 01 gói thuốc thì H sẽ lấy tổng tiền bán ma túy của D 02 lần là 350.000 đồng. Khi D mang nước đá và thuốc lá tới nhà H như đã hẹn thì H cất 01 gói ma túy được dán bên trong hộp quẹt màu đỏ để trong túi quần bên phải và lấy 01 gói ma túy được dán bên trong hộp quẹt màu vàng ném lên sàn nhà đưa cho D nhưng D chưa kịp cầm thì Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an thị trấn P bắt quả tang. B và Q đang ở trong phòng số 01 biết Công an tới bắt nên B đã lấy 03 gói ma túy đang để trên sàn nhà ném vào bình nước phi tang nhưng 03 gói ma túy đã được hàn kín nên không thấm nước, còn Q thì lấy 01 nỏ thủy tinh cất giấu dưới gối phòng ngủ của mình nên đã bị Công an phát hiện thu giữ tại hiện trường.

Quá trình điều tra, xác định ngoài lần bị bắt quả tang lúc 12 giờ 30 phút ngày 25-8-2022, thì Trần Văn H còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn D và Phan Quốc H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 ngày 25-8-2022 H bán cho D 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại số nhà 42/01 đường N, thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy nhưng chưa nhận tiền.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 24-8-2022 H bán cho D 1 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại số nhà 42/01 đường N, thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy và nhận tiền.

Lần 3: Khoảng 18 giờ ngày không nhớ rõ vào đầu tháng 8/2022 H bán cho H 01 gói với giá 300.000 đồng tại khu vực quán cà phê Đà Lạt thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trong lần này H không có tiền trả nên đổi cây cảnh nhưng H không nhận.

Lần 4: Khoảng 12 giờ ngày không nhớ rõ vào giữa tháng 8/2022 H bán cho H 01 gói với giá 300.000 đồng tại khu vực quán cà phê Đà Lạt thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy và nhận tiền.

Lần 5: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2022 H bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại khu vực hồ Sen (ao cá Bác Hồ) thuộc khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. H đã giao ma túy và nhận tiền.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất

ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình Sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H và Lê Minh B đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình Sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B và Nguyễn Thị Xuân Quý đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B, Nguyễn Thị Xuân Quý thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên cần phát xử lý nghiêm mới có dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Văn H áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Đối với các bị cáo Lê Minh B, Nguyễn Thị Xuân Quý không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B, Nguyễn Thị Xuân Quý có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú (Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Minh B được áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự do bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

[7]. Quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo Trần Văn H thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Đối với tội phạm mà bị cáo Nguyễn Thị Xuân Quý thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Riêng đối với bị cáo Lê Minh B, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi thực hiện phạm tội chưa đủ 18 tuổi được quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có

tác dụng dể răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định bên ngoài có họ tên và chữ ký của Lê Ngọc Thư, Nguyễn Lê Đức Nghĩa, Trần Huy Hòa, Võ Thanh Nam và hình con dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 quẹt ga màu đỏ quần băng keo màu đen; 01 (Một) quẹt ga màu vàng quần băng keo màu đen; 01 (Một) chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nước màu trắng; 01 (Một) cuộn băng keo màu đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) quẹt ga màu vàng, 01 (Một) đoạn ống hút nước 02 đầu cắt nhọn; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen dạng chìa khoá xe ô tô; 01 (Một) kéo kim loại màu trắng; 10 (Mười) ống thủy tinh hình trụ tròn, giống ống hút, được gói trong 01 gói hàng bằng catong bên ngoài ghi thông tin người nhận Lê Minh B. Bên ngoài được dán giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Quân, Phan Bình, Trần Văn H. Hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Trả lại cho Trần Văn H 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì của Công an huyện N, bên trong có 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 350944133093539/01, gắn sim số 0937.069084, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Trần Văn H.

- Trả lại cho Lê Minh B 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì của Công an huyện N, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, số Imei: 864874058566293, gắn sim 1: 0799.967.673, sim 2: 0945.531.120, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Lê Minh B.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc Quý 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì của Công an huyện N, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 868683046939694, bên trong gắn sim: 0983.756.330, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Thị Xuân Q.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên)

Vật chứng trên được B quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh B số tiền 2.600.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng, đây là số tiền mà Hùng Văn D dùng để ma túy của bị cáo Trần Văn H, nhưng chưa kịp giao cho bị cáo Trần Văn H thì bị bắt quả tang.

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký

hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 23-02-2023.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp số tiền 950.000 đồng để sung quỹ Nhà nước do bán ma túy mang lại.

[9]. 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng, biển số 85C-351.34. Quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Minh B khai nhận mượn của anh Thái Ngọc Sang, sinh năm: 1994, trú tại: phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên qua xác minh số máy, số khung hiện chưa xác định chủ sở hữu, còn biển số 85C- 351.34 là của ông Tài Rài, sinh năm: 1953, trú tại: thôn Phước N 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Hiện chưa làm việc được với ông Rài. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách xe mô tô trên tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với điện thoại hiệu Nokia mà bị cáo Trần Văn H dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, sau khi liên lạc xong điện thoại bị hỏng bị cáo Trần Văn H đã vứt bỏ không xác định được vị trí. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Trong quá trình điều tra các bị cáo Lê Minh B và Nguyễn Thị Xuân Q khai nhận vào chiều tối ngày 23-8-2022 khi về nhà trọ các bị cáo Lê Minh B và Trần Văn H thuê, thì các bị cáo Nguyễn Thị Xuân Q và Lê Minh B thấy nỏ ma túy còn có chất ma túy, nên tự ý lấy hút bị cáo Trần Văn H không biết, không chứng kiến. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra không bắt quả tang trong lần này, không thu vật chứng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Văn H lần này là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Riêng đối với một người tên Bi (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 24-26 tuổi bán ma túy cho các bị cáo Trần Văn H và Lê Minh B tại khu vực Cầu Móng thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo chuyển cho Công an thành phố Phan Rang -Tháp Chàm xử lý theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với ông Trần N không biết các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh B và Nguyễn Thị Xuân Q thuê nhà mình làm nơi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự ông Trần N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến..

- Đối với hành vi của Huỳnh Văn D và Phan Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ Công an huyện N xử lý hành chính là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Xuân Quý phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Minh B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. - Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- + Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- + Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- + Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt: Bị cáo Lê Minh B 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- + Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- + Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt: Bị cáo Lê Minh B 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự
- + Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- + Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Quý 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày (Ngày 25-8-2022).
- Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Minh B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày (Ngày 25-8-2022).
- 2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định bên ngoài có họ tên và chữ ký của Lê Ngọc Thư, Nguyễn Lê Đức Nghĩa, Trần Huy Hòa, Võ Thanh Nam và hình con dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 01 quẹt ga màu đỏ quần bằng keo màu đen; 01 (Một) quẹt ga màu vàng quần bằng keo màu đen; 01 (Một) chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp đục hai lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nước màu trắng; 01 (Một) cuộn băng keo màu đen; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) quẹt ga màu vàng, 01 (Một) đoạn ống hút nước 02 đầu cắt nhọn; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen dạng chìa khoá xe ô tô; 01 (Một) kéo kim loại màu trắng; 10 (Mười) ống thủy tinh hình trụ tròn, giống ống hút, được gói trong 01 gói hàng bằng catong bên ngoài ghi thông tin người nhận Lê Minh B. Bên ngoài được dán giấy niêm phong có chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Quân, Phan Bình, Trần Văn H. Hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Trả lại cho Trần Văn H 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì của Công an huyện N, bên trong có 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 350944133093539/01, gắn sim số 0937.069084, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Trần Văn H.

- Trả lại cho Lê Minh B 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì của Công an huyện N, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, số Imei: 864874058566293, gắn sim 1: 0799.967.673, sim 2: 0945.531.120, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Lê Minh B.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Xuân Quý 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì của Công an huyện N, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei: 868683046939694, bên trong gắn sim: 0983.756.330, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn Khuyến, Nguyễn Đăng Trường, Nguyễn Thị Xuân Q.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên)

Vật chứng trên được B quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh B số tiền 2.600.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng.

Hiện số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N, theo Ủy nhiệm ký hiệu C4-02a/KB của Kho bạc Nhà nước (huyện N) lập ngày 23-02-2023.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp số tiền 950.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Thị Xuân Quý mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-3-2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hán Văn Mai Phạm Ngọc Minh

Nguyễn Thanh Bình